SỞ GIÁO DỤC và ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
Kỳ thi Olympic Truyền Thống 30/4 lần thứ XXII năm 2016
Tổ chức tại trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong - Tp. Hồ Chí Minh
Khóa thi ngày 02/04/2016

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ THI THEO KHỐI-MÔN

Khối: 10 **Môn: Lý** **Thang Điểm 30**

STT	SBD	HỌ	TÊN	TÊN TRƯỜNG	TỈNH	TỔNG ĐIỂM	HẠNG	GIẢI
1	0261	Bùi Trần Tố	Nữ	Chuyên Lương Văn Chánh	Phú Yên	27,750	1	HCV
2	0264	Đỗ Minh	Quân	Chuyên Lương Văn Chánh	Phú Yên	26,500	2	HCV
3	0227	Đoàn Tấn	Dũng	Chuyên Lê Quý Đôn	Bà Rịa - Vũng tàu	24,500	3	HCV
4	1562	Nguyễn Văn	Tú	Chuyên Quang Trung	Bình Phước	24,000	4	HCV
5	1535	Nguyễn Hiếu	Long	PT Năng Khiếu	TP.HCM	23,500	5	HCV
6	1551	Phạm Thiên	Tân	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	TP.HCM	23,250	6	HCV
7	1532	Nguyễn Văn Thành	Lợi	Chuyên Quang Trung	Bình Phước	22,750	7	HCV
8	0247	Nguyễn Hoàng	Long	Chuyên Lê Quý Đôn	Bình Định	22,500	8	HCV
9	1545	Phạm Thiên	Phúc	Chuyên Bình Long	Bình Phước	21,750	9	HCV
10	1523	Trần Nhĩ	Khang	Chuyên Nguyễn Thiện Thành	Trà Vinh	21,000	10	HCV
11	0230	Phạm Hoàng	Hải	Chuyên Lê Quý Đôn	Bà Rịa - Vũng tàu	21,000	10	HCV
12	1553	Trần Văn	Thái	Chuyên Quang Trung	Bình Phước	20,250	12	HCV
13	1537	Phan Thanh	Nhã	Chuyên Hoàng Lê Kha	Tây Ninh	20,000	13	HCV
14	0256	Lê Tự Hồ	Nguyên	Chuyên Lê Quý Đôn	Đà Nẵng	19,250	14	HCV
15	0244	Huỳnh Tấn	Khiêm	Chuyên Lê Quý Đôn	Bình Định	19,250	14	HCV
16	0231	Nguyễn Phúc Việt	Khoa	Chuyên Lê Quý Đôn	Bình Định	19,000	16	HCV
17	1558	Phạm Nguyên Minh	Thư	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	TP.HCM	18,750	17	HCV
18	1512	Trương Quân	Hào	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	TP.HCM	18,750	17	HCV
19	1555	Bùi Hoàng Nhật	Thảo	Chuyên Huỳnh Mẫn Đạt	Kiên Giang	18,500	19	HCV
20	0275	Vũ Quang	Tiến	Chuyên Trần Hưng Đạo	Bình Thuận	18,500	19	HCV
21	1563	Nguyễn Ích	Tú	Chuyên Bình Long	Bình Phước	18,250	21	HCV
22	0279	Lưu Trương Vĩnh	Trân	Chuyên Lê Quý Đôn	Đà Nẵng	18,000	22	HCV
23	0262	Lê Thanh	Phi	Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Đăk Nông	17,000	23	HCV
24	1499	Nguyễn Tuấn	Anh	THPT Gia Định	TP.HCM	16,750	24	HCB
25	0225	Ngô Nguyễn Tiến	Đạt	Chuyên Nguyễn Du	Đăk Lăk	16,500	25	HCB
26	0286	Bùi Thế	Vinh	Chuyên Trần Hưng Đạo	Bình Thuận	16,250	26	HCB
27	1501	Nguyễn Tăng Hoài	Bảo	Chuyên Bình Long	Bình Phước	16,000	27	HCB
28	0263	Nguyễn Ngọc	Phú	Chuyên Bảo Lộc	Lâm Đồng	16,000	27	HCB
29	0287	Trần Thanh	Vinh	Chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	Vĩnh Long	16,000	27	HCB
30	0250	Phan Đức	Long	Chuyên Lê Quý Đôn	Đà Nẵng	15,500	30	HCB
31	0285	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Chuyên Bảo Lộc	Lâm Đồng	15,250	31	HCB
32	0252	Lê Thị Hồng	Lý	Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Đăk Nông	15,250	31	HCB
33	1557	Nguyễn Hữu	Thịnh	PT Năng Khiếu	TP.HCM	15,250	31	HCB
34	0245	Phạm	Kiệt	Chuyên Trần Hưng Đạo	Bình Thuận	15,250	31	HCB
35	0229	Hà Hương	Giang	Chuyên Lê Quý Đôn	Ninh Thuận	15,000	35	HCB
36	0219	Nguyễn Lê Kỳ	Anh	Chuyên Lê Quý Đôn	Bà Rịa - Vũng tàu	15,000	35	HCB
37	2579	Huỳnh Thị Thu	Hiền	THPT chuyên Lê Thánh Tông	Quảng Nam	14,500	37	HCB
38	0251	Nguyễn Tấn	Lực	Chuyên Nguyễn Tất Thành	Kon Tum	14,500	37	HCB
39	0283	Đặng Lê	Uy	Chuyên Nguyễn Du	Đăk Lăk	14,250	39	HCB
40	1515	Lê Xuân	Hoàng	PT Năng Khiếu	TP.HCM	14,250	39	HCB
41	0235	Ngô Kiến	Hoàng	Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	Sóc Trăng	14,000	41	HCB
42	2580	Trương Kim	Thuận	THPT chuyên Lê Thánh Tông	Quảng Nam	13,750	42	HCB
43	1527	Phan Võ Nguyên	Khánh	THPT Nguyễn Thượng Hiền	TP.HCM	13,500	43	HCB
44	1530	Nguyễn Trần Khánh	Linh	Chuyên Bến Tre	Bến Tre	13,250	44	HCB
45	0226	Trần Thành	Đạt	Chuyên Lương Thế Vinh	Đồng Nai	13,250	44	HCB
46	2578	Lương Thị Hương	Giang	THPT chuyên Lê Thánh Tông	Quảng Nam	12,750	46	HCB
47	0270	Nguyễn Ngọc	Thạch	Chuyên Lê Quý Đôn	Khánh Hòa	12,750	46	HCB

SỞ GIÁO DỤC và ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
Kỳ thi Olympic Truyền Thống 30/4 lần thứ XXII năm 2016
Tổ chức tại trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong - Tp. Hồ Chí Minh
Khóa thi ngày 02/04/2016

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ THI THEO KHỐI-MÔN

Khối: 10 **Môn: Lý** **Thang Điểm 30**

STT	SBD	HỌ	TÊN	TÊN TRƯỜNG	TỈNH	TỔNG ĐIỂM	HẠNG	GIẢI
48	1541	Mã Gia	Nhi	THPT Mạc Đĩnh Chi	TP.HCM	12,500	48	HCB
49	0254	Đặng Công	Minh	Chuyên Lê Khiết	Quảng Ngãi	12,250	49	HCB
50	0246	Lê Thanh	Lâm	Chuyên Hùng Vương	Gia Lai	12,250	49	HCB
51	0277	Trần Quốc	Tố	THPT Nguyễn Văn Linh	Phú Yên	12,250	49	HCB
52	1509	Lê Châu	Đạt	THPT Mạc Đĩnh Chi	TP.HCM	11,500	52	HCD
53	1524	Trang Sĩ Tấn	Khang	Chuyên Nguyễn Thiện Thành	Trà Vinh	11,500	52	HCD
54	1560	Nguyễn Trung	Tín	Chuyên Phan Ngọc Hiển	Cà Mau	11,500	52	HCD
55	0281	Huỳnh Minh	Trí	Chuyên Lương Thế Vinh	Đồng Nai	11,000	55	HCD
56	0280	Trương Thị Quỳnh	Trang	Chuyên Nguyễn Chí Thanh	Đăk Nông	10,500	56	HCD
57	1565	Nguyễn Trung	Tú	THPT Nguyễn Thượng Hiền	TP.HCM	10,500	56	HCD
58	1495	Vũ Nam	An	Chuyên Long An	Long An	10,500	56	HCD
59	1567	Phạm Sơn	Tùng	THPT Nguyễn Thượng Hiền	TP.HCM	10,500	56	HCD
60	0265	Nguyễn Minh	Quang	Chuyên Lương Thế Vinh	Đồng Nai	10,500	56	HCD
61	0241	Trần Công	Kha	Chuyên Nguyễn Tất Thành	Kon Tum	10,500	56	HCD
62	1510	Vũ Minh	Đức	Chuyên Trần Đại Nghĩa	TP.HCM	10,500	56	HCD
63	1539	Ngô Trọng	Nhân	Chuyên Nguyễn Thiện Thành	Trà Vinh	10,500	56	HCD
64	1540	Huỳnh Đại	Nhân	Chuyên Hoàng Lê Kha	Tây Ninh	10,500	56	HCD
65	1544	Cao Huỳnh	Phú	THPT Gia Định	TP.HCM	10,500	56	HCD
66	1561	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Chuyên Lý Tự Trọng	Cần Thơ	10,250	66	HCD
67	1533	Nguyễn Hoàng Nhật	Long	Chuyên Tiền Giang	Tiền Giang	10,250	66	HCD
68	1549	Nguyễn Hoàng	Tâm	Chuyên Phan Ngọc Hiển	Cà Mau	10,250	66	HCD
69	0288	Nguyễn Bá	Vũ	THPT Phan Châu Trinh	Đà Nẵng	10,000	69	HCD
70	1546	Nguyễn Châu Gia	Phúc	THPT Nguyễn Hữu Huân	TP.HCM	10,000	69	HCD
71	0239	Nguyễn Hữu Quang	Huy	THPT Thực Hành Cao Nguyên	Đăk Lăk	10,000	69	HCD
72	0276	Nguyễn Duy	Tịnh	Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	Sóc Trăng	9,750	72	HCD
73	0267	Đoàn Minh	Hoàng	Chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	Vĩnh Long	9,500	73	HCD
74	1526	Đinh Văn	Khánh	Chuyên Nguyễn Đình Chiểu	Đồng Tháp	9,500	73	HCD
75	1534	Trương Minh	Long	Chuyên Hùng Vương	Bình Dương	9,250	75	HCD
76	1517	Vũ Quốc	Hưng	Chuyên Trần Đại Nghĩa	TP.HCM	9,000	76	HCD
77	0282	Vương Đình	Tú	Chuyên Lê Khiết	Quảng Ngãi	9,000	76	HCD
78	0257	Dương Thị	Nguyệt	Chuyên Bảo Lộc	Lâm Đồng	9,000	76	HCD
79	0237	Nguyễn Tấn	Đạt	Chuyên Lê Quý Đôn	Khánh Hòa	9,000	76	HCD
80	1497	Nguyễn Ngọc	Ánh	Chuyên Tiền Giang	Tiền Giang	9,000	76	HCD
81	0242	Trần Duy	Khánh	Chuyên Hùng Vương	Gia Lai	8,750	81	
82	1506	Lê Nguyễn Trí	Duy	Chuyên Thoại Ngọc Hầu	An Giang	8,750	81	
83	0224	Nguyễn Song	Đăng	THPT Phan Châu Trinh	Đà Nẵng	8,750	81	
84	1522	Phạm Minh	Huy	THPT Nguyễn Hữu Cầu	TP.HCM	8,500	84	
85	1503	Nguyễn Lê Bảo	Châu	Chuyên Thoại Ngọc Hầu	An Giang	8,500	84	
86	0234	Phùng Văn	Hoan	THPT Thực Hành Cao Nguyên	Đăk Lăk	8,500	84	
87	1500	Nguyễn Đức	Anh	Chuyên Trần Đại Nghĩa	TP.HCM	8,500	84	
88	1528	Trần Đăng	Khoa	Chuyên Tiền Giang	Tiền Giang	8,500	84	
89	0266	Tạ Thị Thùy	Duyên	Chuyên Lê Quý Đôn	Ninh Thuận	8,500	84	
90	1496	La Phước	An	THPT Mạc Đĩnh Chi	TP.HCM	8,250	90	
91	0238	Trần Khánh	Hưng	Chuyên Nguyễn Du	Đăk Lăk	8,250	90	
92	0220	Hồ Nguyên	Bảo	Chuyên Lê Khiết	Quảng Ngãi	8,250	90	
93	0260	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Chuyên Thăng Long	Lâm Đồng	8,250	90	
94	1538	Trần	Nhàn	Chuyên Long An	Long An	8,000	94	

SỞ GIÁO DỤC và ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
Kỳ thi Olympic Truyền Thống 30/4 lần thứ XXII năm 2016
Tổ chức tại trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong - Tp. Hồ Chí Minh
Khóa thi ngày 02/04/2016

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ THI THEO KHỐI-MÔN

Khối: 10 **Môn: Lý** **Thang Điểm 30**

STT	SBD	HỌ	TÊN	TÊN TRƯỜNG	TỈNH	TỔNG ĐIỂM	HẠNG	GIẢI
95	0284	Trương Nguyễn Việt	Uy	Chuyên Thăng Long	Lâm Đồng	8,000	94	
96	0232	Lê Quốc	Hiếu	Chuyên Lương Văn Chánh	Phú Yên	8,000	94	
97	0258	Lý Trịnh Nghĩa	Nhân	Chuyên Bạc Liêu	Bạc Liêu	8,000	94	
98	1556	Trần Quang Đức	Thịnh	Chuyên Long An	Long An	7,750	98	
99	0236	Đinh Bạt	Hoàng	THPT Trần Hưng Đạo	Đăk Nông	7,750	98	
100	1550	Võ Hoàng	Tân	Chuyên Nguyễn Quang Diêu	Đồng Tháp	7,500	100	
101	0221	Trần Như	Bửu	Chuyên Lê Quý Đôn	Ninh Thuận	7,500	100	
102	1519	Nguyễn Thế	Huy	Chuyên Nguyễn Quang Diêu	Đồng Tháp	7,500	100	
103	0233	Nguyễn Đức	Hiếu	THPT Thực Hành Cao Nguyên	Đăk Lăk	7,250	103	
104	1536	Nguyễn Nhật	Minh	THPT Nguyễn Hữu Huân	TP.HCM	7,250	103	
105	1566	Phạm Thanh	Tùng	Chuyên Hoàng Lê Kha	Tây Ninh	7,250	103	
106	1554	Trương Đạt	Thành	Chuyên Bến Tre	Bến Tre	7,250	103	
107	0253	Trần Thiện	Minh	THPT Phan Châu Trinh	Đà Nẵng	7,000	107	
108	0240	Nguyễn Cao Tấn	Huy	Chuyên Hùng Vương	Gia Lai	7,000	107	
109	1498	Hà Thị Minh	Anh	Chuyên Hùng Vương	Bình Dương	6,750	109	
110	1548	Phạm Minh	Quang	THPT Gia Định	TP.HCM	6,500	110	
111	0249	Vũ Sỹ	Long	Chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	Vĩnh Long	6,500	110	
112	0278	Bành Gia	Tới	Chuyên Thăng Long	Lâm Đồng	6,250	112	
113	0273	Võ Thị Kim	Thoa	THPT Nguyễn Văn Linh	Phú Yên	6,000	113	
114	1569	Lý Hồng	Vy	Chuyên Thoại Ngọc Hầu	An Giang	6,000	113	
115	1568	Lê Thụy Tường	Vân	THPT Nguyễn Hữu Huân	TP.HCM	5,250	115	
116	0259	Bùi Đình	Nhật	Chuyên Nguyễn Tất Thành	Kon Tum	5,250	115	
117	1504	Đặng Minh	Duy	Chuyên Bến Tre	Bến Tre	5,000	117	
118	1518	Lê Quang	Hữu	Chuyên Phan Ngọc Hiển	Cà Mau	4,750	118	
119	1542	Tôn Quốc	Phong	Chuyên Nguyễn Quang Diêu	Đồng Tháp	4,750	118	
120	1552	Nguyễn Ngọc	Tấn	THPT Trung Phú	TP.HCM	4,500	120	
121	1531	Trần Thùy	Linh	THPT Trịnh Hoài Đức	Bình Dương	4,500	120	
122	0218	Nguyễn Duy	Anh	Chuyên Lê Quý Đôn	Khánh Hòa	4,500	120	
123	1520	Lê Tấn	Huy	Chuyên Lý Tự Trọng	Cần Thơ	4,500	120	
124	0268	Nguyễn Ngọc	Sang	THPT Nguyễn Huệ	Phú Yên	4,000	124	
125	0248	Lê Nguyên Nhật	Long	THPT Krông Nô	Đăk Nông	4,000	124	
126	1516	Đỗ Trần	Hùng	Chuyên Lý Tự Trọng	Cần Thơ	3,750	126	
127	1513	Nguyễn Phúc	Hậu	THPT Trung Phú	TP.HCM	3,750	126	
128	1547	Nghiêm Tuyết	Phụng	Chuyên Thủ Khoa Nghĩa	An Giang	3,500	128	
129	1514	Vũ Đình	Hiếu	THPT Nguyễn Hữu Cầu	TP.HCM	3,500	128	
130	0272	Nguyễn Hiền	Thế	Chuyên Vị Thanh	Hậu Giang	3,500	128	
131	1564	Nguyễn Hồng	Tú	THPT Nguyễn Hữu Cầu	TP.HCM	3,500	128	
132	1502	Diệp Như	Bình	Chuyên Nguyễn Đình Chiểu	Đồng Tháp	3,500	128	
133	1505	Trần Hoàng	Duy	Chuyên Hùng Vương	Bình Dương	3,250	133	
134	1529	Trang Hồng	Khoa	Chuyên Nguyễn Đình Chiểu	Đồng Tháp	3,000	134	
135	0243	Nguyễn Ngọc	Khánh	THPT Chu Văn An	Đăk Lăk	3,000	134	
136	0271	Trần Minh	Thắng	Chuyên Vị Thanh	Hậu Giang	2,750	136	
137	1559	Nguyễn Phúc	Thuyên	THPT Long Xuyên	An Giang	2,750	136	
138	1525	Ngô Vũ Lê	Khanh	THPT Long Xuyên	An Giang	2,500	138	
139	0274	Ngô Hoàng	Thông	Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	Sóc Trăng	2,500	138	
140	0223	Đinh Phúc	Duy	Chuyên Vị Thanh	Hậu Giang	2,500	138	
141	1508	Nguyễn Khoa	Đăng	THPT Củ Chi	TP.HCM	2,250	141	

SỞ GIÁO DỤC và ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
Kỳ thi Olympic Truyền Thống 30/4 lần thứ XXII năm 2016
Tổ chức tại trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong - Tp. Hồ Chí Minh
Khóa thi ngày 02/04/2016

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ THI THEO KHỐI-MÔN

Khối: 10 **Môn: Lý** **Thang Điểm 30**

STT	SBD	HỌ	TÊN	TÊN TRƯỜNG	TỈNH	TỔNG ĐIỂM	HẠNG	GIẢI
142	0255	Trần Đức	Năng	THPT Nguyễn Huệ	Phú Yên	2,000	142	
143	1511	Hoàng Văn	Hải	THPT Củ Chi	TP.HCM	1,750	143	
144	1570	Nguyễn Thị	Xuyến	THPT Trịnh Hoài Đức	Bình Dương	1,500	144	
145	1521	Huỳnh Minh	Huy	THPT Trung Phú	TP.HCM	1,500	144	
146	1507	Phạm Thị Kiều	Duyên	THPT Củ Chi	TP.HCM	1,250	146	
147	0228	Vũ Thị Thu	Giang	THPT Nguyễn Trãi	Ninh Thuận	1,000	147	
148	1543	Lê Hồng	Phong	THPT Trịnh Hoài Đức	Bình Dương	0,750	148	
149	0222	Lê Duy Anh	Dương	THPT Pleiku	Gia Lai	0,500	149	
150	0269	Nguyễn Phạm Minh	Tâm	THPT Nguyễn Trãi	Ninh Thuận	0,000	150	